BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 85/2015/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015*

THÔNG TƯ
Quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải hàng không

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải hàng không.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải hàng không.

2. Trong Thông tư này, hoạt động vận tải hàng không bao gồm hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng không, hoạt động hàng không chung vì mục đích thương mại và các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên ngành hàng không.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải hàng không, bao gồm:

1. Cục Hàng không Việt Nam.

2. Cảng vụ hàng không.

3. Doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển hàng không.

4. Doanh nghiệp kinh doanh hàng không chung vì mục đích thương mại.

5. Doanh nghiệp cảng hàng không.

6. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chuyên ngành hàng không.

7. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Mục 1
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC

Điều 3. Cục Hàng không Việt Nam

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng và Nhà chức trách Hàng không theo quy định của pháp luật về vận tải hàng không.

2. Triển khai các chỉ thị, chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải liên quan đến hoạt động vận tải hàng không.

3. Khuyến cáo kịp thời các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng về việc tuân thủ các quy định của pháp luật về vận tải hàng không.

4. Ban hành, thu hồi và công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Cục Hàng không Việt Nam danh sách các doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm liên quan đến hoạt động vận tải hàng không theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Thông tư này.

5. Thông báo về năng lực quản lý, giám sát, điều hành trực tiếp hoạt động vận tải hàng không của cá nhân hoặc yêu cầu doanh nghiệp đưa cá nhân ra khỏi vị trí phụ trách quản lý lĩnh vực chuyên môn theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 16 của Thông tư này.

Điều 4. Cảng vụ hàng không

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng không dân dụng tại cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật.

2. Triển khai các chỉ thị, chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam liên quan đến hoạt động vận tải hàng không tại cảng hàng không, sân bay.

3. Khuyến cáo kịp thời các tổ chức cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay liên quan đến việc tuân thủ các quy định của pháp luật về vận tải hàng không.

Điều 5. Doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển hàng không

1. Chịu trách nhiệm về bảo đảm an ninh, an toàn hàng không và chất lượng dịch vụ vận chuyển hàng không đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2. Duy trì điều kiện được cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay theo quy định.

3. Thực hiện nghĩa vụ của người vận chuyển theo quy định.

4. Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác đặt chỗ, bán vé.

5. Thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tỷ lệ chậm, hủy chuyến bay.

6. Thực hiện các quy định về giá dịch vụ vận chuyển hàng không.

7. Thực hiện các khuyến cáo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan đến vận tải hàng không.

8. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo và lưu trữ về vận tải hàng không theo quy định.

9. Giải quyết khiếu nại liên quan đến hoạt động vận chuyển hàng không của doanh nghiệp.

10. Thực hiện trách nhiệm xử lý kỷ luật đối với cá nhân thuộc tổ chức theo quy định của pháp luật và quy định của tổ chức.

Điều 6. Doanh nghiệp kinh doanh hàng không chung vì mục đích thương mại

1. Chịu trách nhiệm về bảo đảm an ninh, an toàn hàng không và chất lượng dịch vụ hàng không chung đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2. Duy trì điều kiện được cấp Giấy phép kinh doanh hàng không chung vì mục đích thương mại, Giấy Chứng nhận người khai thác tàu bay theo quy định.

3. Thực hiện nghĩa vụ của người cung cấp dịch vụ hàng không chung theo quy định.

4. Thực hiện các khuyến cáo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động hàng không chung.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo và lưu trữ về hoạt động hàng không chung theo quy định.

6. Giải quyết khiếu nại liên quan đến hoạt động hàng không chung của doanh nghiệp.

7. Thực hiện trách nhiệm xử lý kỷ luật đối với cá nhân thuộc tổ chức theo quy định của pháp luật và quy định của tổ chức.

Điều 7. Doanh nghiệp cảng hàng không

1. Chịu trách nhiệm về an ninh, an toàn và chất lượng dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2. Duy trì điều kiện được cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay; Giấy phép kinh doanh cảng hàng không theo quy định.

3. Thực hiện các quy định về giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

4. Thực hiện các khuyến cáo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo và lưu trữ theo quy định.

6. Giải quyết khiếu nại liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

7. Thực hiện trách nhiệm xử lý kỷ luật đối với cá nhân thuộc tổ chức theo quy định của pháp luật và quy định của tổ chức.

Điều 8. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chuyên ngành hàng không

1. Chịu trách nhiệm về bảo đảm an ninh, an toàn hàng không và chất lượng dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2. Duy trì điều kiện được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không theo quy định.

3. Thực hiện các quy định về giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

4. Thực hiện các khuyến cáo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan đến cung cấp dịch vụ chuyên ngành hàng không.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và lưu trữ theo quy định.

6. Giải quyết khiếu nại liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

7. Thực hiện trách nhiệm xử lý kỷ luật đối với cá nhân thuộc tổ chức theo quy định của pháp luật và quy định của tổ chức.

Mục 2
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN

Điều 9. Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về việc thực hiện thẩm quyền Cục trưởng, tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng và Nhà chức trách Hàng không theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm và xử lý vi phạm theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân thuộc Cục Hàng không Việt Nam khi không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ, không kịp thời trách nhiệm được giao trong quản lý hoạt động vận tải hàng không.

Điều 10. Giám đốc Cảng vụ hàng không

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam và trước pháp luật về việc thực hiện thẩm quyền giám đốc, tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong hoạt động vận tải hàng không tại cảng hàng không, sân bay theo thẩm quyền.

3. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm và xử lý vi phạm theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân thuộc Cảng vụ hàng không khi không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời trách nhiệm được giao trong quản lý hoạt động vận tải hàng không.

Điều 11. Người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của các tổ chức liên quan đến hoạt động vận tải hàng không

1. Tổ chức hoạt động vận tải theo đúng quy định và hợp đồng được ký kết theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thực hiện các trách nhiệm tương ứng nêu tại các Điều 5, 6, 7, 8 của Thông tư này.

3. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm và xử lý vi phạm theo quy định đối với cá nhân thuộc tổ chức.

Điều 12. Người giữ vị trí phụ trách quản lý lĩnh vực chuyên môn của tổ chức liên quan đến hoạt động vận tải hàng không

1. Tham gia tổ chức hoạt động vận tải theo đúng quy định của pháp luật, tài liệu hướng dẫn liên quan đến hoạt động vận tải hàng không.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Thủ trưởng của tổ chức về hoạt động của mình.

Điều 13. Cá nhân tham gia hoạt động vận tải hàng không

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật, tài liệu hướng dẫn liên quan đến hoạt động vận tải hàng không.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Thủ trưởng của tổ chức về hoạt động của mình.

Chương III
XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Nguyên tắc xử lý vi phạm

1. Các hình thức xử lý vi phạm quy định tại Thông tư này không thay thế cho các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

2. Tổ chức, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản khuyến cáo các hành vi vi phạm, nội dung và thời hạn yêu cầu khắc phục vi phạm, việc áp dụng chế tài đối với việc không thực hiện đầy đủ các yêu cầu khắc phục hành vi vi phạm.

Điều 15. Xử lý vi phạm đối với tổ chức hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng không

1. Cục Hàng không Việt Nam khuyến cáo lần thứ nhất ngay sau khi phát hiện tổ chức không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các trách nhiệm tương ứng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8 của Thông tư này.

2. Tổ chức vi phạm bị đưa vào danh sách các doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm liên quan đến hoạt động vận tải hàng không trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ khuyến cáo lần thứ hai của Cục Hàng không Việt Nam về cùng một nội dung; Cục Hàng không Việt Nam đưa tổ chức vi phạm vào danh sách tại thời điểm ban hành khuyến cáo lần thứ ba và rút khỏi danh sách khi đã thực hiện đầy đủ khuyến cáo.

3. Ngoài hình thức xử lý vi phạm tại khoản 2 Điều này, tổ chức vi phạm bị đình chỉ, thu hồi phép, giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Xử lý vi phạm đối với cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải hàng không

1. Cục Hàng không Việt Nam khuyến cáo lần thứ nhất ngay sau khi phát hiện cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các trách nhiệm tương ứng quy định tại các Điều 11, 12, 13 của Thông tư này.

2. Cá nhân vi phạm bị Cục Hàng không Việt Nam thông báo bằng văn bản về năng lực quản lý, giám sát, điều hành trực tiếp hoạt động vận tải hàng không trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ khuyến cáo lần thứ hai của Cục Hàng không Việt Nam về cùng một nội dung.

3. Đối với cá nhân giữ vị trí phụ trách quản lý lĩnh vực chuyên môn được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận theo quy định, trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ khuyến cáo lần thứ hai của Cục Hàng không Việt Nam về cùng một nội dung, bị yêu cầu đưa ra khỏi vị trí đã được chấp thuận.

4. Đối với cá nhân là nhân viên hàng không, ngoài hình thức xử lý vi phạm tại các khoản 2, 3 Điều này, cá nhân vi phạm còn bị xử lý theo quy định của tổ chức và quy định về chế độ kỷ luật đặc thù đối với nhân viên hàng không; bị đình chỉ, thu hồi giấy phép theo quy định của pháp luật.

5. Ngoài hình thức xử lý tại các khoản 2, 3 Điều này, cá nhân khác vi phạm còn bị xử lý theo quy định của tổ chức.

Điều 17. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức

Tùy theo đối tượng và mức độ vi phạm, cán bộ, công chức, viên chức bị kiểm điểm, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 18. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định xử lý vi phạm đối với Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam và các đối tượng khác theo thẩm quyền.

2. Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam:

a) Quyết định xử lý vi phạm đối với Giám đốc Cảng vụ hàng không và các đối tượng khác theo thẩm quyền;

b) Ban hành khuyến cáo, thông báo hoặc yêu cầu theo quy định của Thông tư này;

c) Ban hành, thu hồi danh sách quy định tại khoản 2 Điều 15 của Thông tư này;

3. Giám đốc Cảng vụ hàng không:

a) Quyết định xử lý vi phạm đối với các cá nhân thuộc Cảng vụ hàng không và các đối tượng khác theo thẩm quyền;

b) Ban hành khuyến cáo theo quy định của Thông tư này.

4. Trưởng Đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc người có thẩm quyền phải báo cáo kịp thời bằng văn bản về vi phạm của tổ chức, cá nhân với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo các quy định của pháp luật.

5. Người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của tổ chức xử lý vi phạm cá nhân thuộc tổ chức theo quy định của pháp luật và quy định của tổ chức.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2016.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng